

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách, mức hỗ trợ cho người cách ly y tế (F1) được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19;*

*Căn cứ Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 252/TTr-SLĐTBXH ngày 30/8/2021; Tờ trình số 254/TTr-SLĐTBXH ngày 30/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ cho người cách ly y tế (F1) được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19; Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai như sau:

1. Đối tượng, số lượng hỗ trợ:
  - a) Người cách ly y tế (F1): 02 người.
  - b) Lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm từ 15 ngày trở lên: 96 người.
2. Mức hỗ trợ:

a) Người cách ly y tế (F1): 80.000 đồng/ngày.

b) Lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm từ 15 ngày trở lên: 1.500.000 đồng/người.

*(Có danh sách cụ thể gửi kèm)*

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ; được hỗ trợ một lần bằng tiền và chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

## **Điều 3. Kinh phí hỗ trợ**

1. Tổng kinh phí hỗ trợ: **146.240.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*), trong đó:

a) Người thực hiện cách ly y tế (F1): 2.240.000 đồng;

b) Lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm từ 15 ngày trở lên: 144.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo Điểm đ, Mục 2, Phần I, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19; Điều 2, Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp những vướng mắc trong thực hiện các nội dung trên, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ của UBND tỉnh, tham mưu giao dự toán kinh phí cho cơ quan, đơn vị chi trả.

- Tham mưu báo cáo nhu cầu kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định.

3. UBND các huyện Mường Khương, Văn Bàn, Bảo Yên, thành phố Lào Cai:

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan thực hiện chi trả trực tiếp cho các đối tượng phải đảm bảo nguyên tắc tại Điều 2.

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tại các đơn vị theo quy định.

- Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tình hình và kết quả thực hiện chính sách.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện Mường Khương, Văn Bàn, Bảo Yên, thành phố Lào Cai và các đối tượng có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách (HĐND tỉnh);
- UB MTTQVN và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- CVP, PCVP2;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**